

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ YÊN BÁI – TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/DS-ST
Ngày 07-02-2018
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Hải Anh

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Nghiêm Thị Lan

- Ông Trần Thanh Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thao - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Phùng Thị Minh Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 07/02/2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 48/2017/ TLST-DS, ngày 06/10/2017, về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2017/QĐXXST-DS ngày 13/12/2017, thông báo về việc mở lại phiên tòa số 04/2018/TBXX ngày 24/01/2018, giữa các đương sự:

1. Đồng nguyên đơn: - Ông Trần Văn V - sinh năm 1947 - Có mặt.

- Bà Phạm Thị D - sinh năm 1957 – Vắng mặt

Cùng trú tại: Thôn B, xã S, huyện V, tỉnh Yên Bái.

Người được ủy quyền của bà Phạm Thị D: Ông Trần Văn V.

2. Bị đơn: - Bà Trần Thị P

Địa chỉ: Tổ 13, phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái - Vắng mặt.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/10/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, đồng nguyên đơn (người được ủy quyền của đồng nguyên đơn- bà Phạm Thị D) - ông Trần Văn V trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết ngày 15/6/2015 vợ chồng ông V, bà D đã cho bà Trần Thị P vay số tiền 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng chẵn), việc vay nợ được viết giấy biên nhận, trong đó ghi thời hạn trả là 30/9/2015. Đến hạn ông V, bà D đã nhiều lần yêu cầu bà P trả nợ, bà P đã thanh toán được: 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng), còn nợ 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng). Đến ngày 25/10/2017 sau khi ông V bà D khởi kiện, bà P đã thanh toán thêm 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), nên ông V, bà D đề nghị được rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với bà P là 2.000.000 đồng. Nay ông V, bà D khởi kiện yêu cầu bà P trả ông, bà số tiền nợ gốc 28.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn bà Trần Thị P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Ông Trần Văn V trình bày quan điểm của mình và đại diện theo ủy quyền cho bà Phạm Thị D giữ nguyên quan điểm về việc khởi kiện yêu cầu bà Trần Thị P trả hết số nợ gốc là 28.000.000 đồng (Hai mươi tám triệu đồng), không yêu cầu tính lãi;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử từ khi thụ lý và trong quá trình giải quyết vụ án đến khi nghị án đã đúng theo quy định của pháp luật; về nội D: Đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; giải quyết các vấn đề về án phí, kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về nội D: Ngày 15/6/2015 bà Trần Thị P vay của vợ chồng ông Trần Văn V và bà Phạm Thị D số tiền 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng chẵn), có viết giấy biên nhận, trong đó ghi thời hạn trả là 30/9/2015, ngoài ra không có thỏa thuận khác. Đến hạn ông V, bà D đã nhiều lần yêu cầu bà P trả nợ, bà P đã thanh toán được 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng), đến ngày 25/10/2017 sau khi ông V, bà D khởi kiện bà P đã thanh toán thêm 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), còn nợ ông V, bà D số tiền 28.000.000 đồng. Nay ông V, bà D yêu cầu bà P trả ông, bà số tiền nợ gốc 28.000.000đ (Hai mươi tám triệu đồng), không yêu cầu tính lãi là có căn cứ.

[2] Về điều kiện giao dịch: Các bên tham gia giao kết hợp đồng vay tài sản (bên vay là bà P, bên cho vay là ông V, bà D) là những người có đủ năng lực hành vi dân sự và tự nguyện giao kết hợp đồng. Hình thức và nội D hợp đồng vay tài sản (Giấy biên nhận) không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, việc giao kết hợp đồng vay tài sản (tiền) giữa giữa bà P với vợ chồng ông V, bà D là hợp pháp.

[3] Về việc thực hiện hợp đồng: Khi đến hạn thanh toán hợp đồng bên vay là bà P thực hiện chưa đầy đủ nghĩa vụ của bên vay, điều đó thể hiện ở việc trong suốt thời gian từ khi đến hạn ngày 30/9/2015 đến ngày 06/10/2017 bà P mới thanh toán được

50.000.000 đồng. Sau khi ông V, bà D khởi kiện bà P mới thanh toán tiếp được 2.000.000 đồng. Số tiền nợ lại là 28.000.000 đồng.

[4] Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án bà P đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều cố tình lẩn tránh, không có mặt. Nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai, hòa giải được.

[5] Từ những phân tích và nhận định nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy việc ông V bà D khởi kiện yêu cầu bà P trả số tiền 28.000.000đ, không yêu cầu tính lãi là có căn cứ, cần chấp nhận.

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của ông V, bà D được chấp nhận nên ông bà không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ông bà được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bà P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 116; Điều 117; Điều 118; Điều 119; Điều 463; Điều 466, Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Căn cứ Điều 147, Điều 227, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn V và bà Phạm Thị D.

2. Buộc bà Trần Thị P thanh toán trả ông Trần Văn V và bà Phạm Thị D số tiền 28.000.000đ (Hai mươi tám triệu đồng chẵn).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, ông V và bà D có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền trên, nếu bà P chưa thi hành xong thì hàng tháng bà P phải chịu thêm khoản tiền lãi, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí:

- Ông Trần Văn V và bà Phạm Thị D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, ông bà được hoàn lại số tiền 750.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AA/2013/07128 ngày 06/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Bà Trần Thị P phải chịu 1.400.000 đồng (Một triệu bốn trăm ngàn đồng chẵn) tiền án phí dân sự sơ thẩm (Bà P chưa nộp).

Án xử công khai sơ thẩm. Đồng nguyên đơn Ông Trần Văn V và bà Phạm Thị D được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Bị đơn - bà Trần Thị P được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS TP;
- THA TP;
- Các đương sự;
- Lưu HS, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Hải Anh